

Bản án số: 367/2019/DS-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị A.

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 409/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 145/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 đường N, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018*).

2. Bị đơn:

Ông Trần Khắc X, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 331 Đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S cùng bản khai trình bày của ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Ngày 04/8/2007, ông Trần Khắc X có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ theo thu nhập và đề nghị của ông X, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông X với hạn mức sử dụng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông X đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 703.922.550 (bảy trăm lẻ ba triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay ông X đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 782.867.717 (bảy trăm tám mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng. Tính đến ngày 17/9/2019 ông X còn nợ ngân hàng số nợ tổng cộng là 72.651.910 (bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm mười) đồng {trong đó nợ vốn gốc 29.967.035 (hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi lăm) đồng, lãi quá hạn 42.684.875 (bốn mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng}. Mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần, nhưng ông X không có thiện chí trả nợ. Kể từ ngày 01/02/2016 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay ngân hàng yêu cầu ông X trả ngay số nợ trên một lần cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra ngân hàng không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

** Bị đơn ông Trần Khắc X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Phía Ngân hàng Thương mại cổ phần S xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Phía bị đơn ông Trần Khắc X mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa, nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải mà quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S ông Lã Ngọc M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Trần Khắc X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện bị đơn ông Trần Khắc X để đòi số nợ vốn, lãi còn thiếu trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà đôi bên đã ký kết với nhau và bị đơn ông Trần Khắc X có địa chỉ cư trú tại Quận M, nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo như quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện ông Trần Khắc X để đòi số nợ còn thiếu trong hợp đồng sử dụng thẻ mà các bên đã ký kết với nhau, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách tố tụng là nguyên đơn, ông Trần Khắc X là bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về ủy quyền tham gia tố tụng:

Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S ủy quyền cho ông Lã Ngọc M đại diện tham gia tố tụng là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Ông Lã Ngọc M được quyền tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án này tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Bị đơn ông Trần Khắc X mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Khắc X là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/8/2007 và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ do Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Khắc X ký kết với nhau, cùng các bản sao kê do phía nguyên đơn ngân hàng cung cấp thể hiện bị đơn ông Trần Khắc X có thực hiện các giao dịch với phía ngân hàng và hiện còn nợ số tiền như đã nêu trên. Phía nguyên đơn ngân hàng cũng nhiều lần nhắc nợ, nhưng bị đơn ông Trần Khắc X cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Trần Khắc X vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng. Nay nguyên đơn ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Trần Khắc X thanh toán số nợ còn thiếu trong hợp đồng như nêu trên là có cơ sở vì bị đơn ông Trần Khắc X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mà đôi bên đã thỏa thuận với nhau trong hợp đồng sử dụng thẻ, nếu tiếp tục kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc bị đơn ông Trần Khắc X phải thanh toán số nợ trên cùng tiền lãi phát sinh tiếp theo trong hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán hết nợ cho phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở. Cụ thể bị đơn ông Trần Khắc X phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền vốn lãi tổng cộng tính đến hết ngày 17/9/2019 là 72.651.910 (*bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm mười*) đồng {trong đó nợ vốn gốc 29.967.035 (*hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi lăm*) đồng, lãi quá hạn 42.684.875 (*bốn mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi lăm*) đồng} cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng được tính tiếp theo từ ngày 18/9/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S được Tòa án chấp nhận buộc bị đơn ông Trần Khắc X phải thanh toán nợ, nên bị đơn ông Trần Khắc X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc bị đơn ông Trần Khắc X trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn lãi tổng cộng tính đến hết ngày 17/9/2019 là 72.651.910 (*bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm mười*) đồng {trong đó nợ vốn gốc 29.967.035 (*hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi lăm*) đồng, lãi quá hạn 42.684.875 (*bốn mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi lăm*) đồng} cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng được tính tiếp theo từ ngày 18/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.632.595 (*ba triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi lăm*) đồng, bị đơn ông Trần Khắc X chịu. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.434.550 (*một triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi*) đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016167 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn ông Trần Khắc X không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (*đã được sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (*đã được sửa đổi bổ sung*

năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự *(đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)*./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Chính